

KI-LÔ-MÉT VUÔNG. HÌNH BÌNH HÀNH DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH



Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------------|
| a) $2km^2 = \dots\dots\dots m^2$ | b) $6000\ 000m^2 = \dots\dots km^2$ |
| $10km^2 = \dots\dots\dots m^2$ | $17\ 000\ 000m^2 = \dots\dots km^2$ |
| $150m^2 = \dots\dots\dots dm^2$ | $900\ 000m^2 = \dots\dots m^2$ |
| $9m^2 = \dots\dots\dots cm^2$ | $35m^2\ 72dm^2 = \dots\dots dm^2$ |

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

- a) Diện tích bảng lớp em khoảng:
- A. $2cm^2$ B. $2dm^2$ C. $2m^2$ D. $2km^2$
- b) Diện tích Thành phố Hồ Chí Minh (theo số liệu 2002) là:
- A. $2095cm^2$ B. $2095dm^2$ C. $2095m^2$ D. $2095km^2$
- c) $4m^2\ 70cm^2 = \dots cm^2$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:
- A. 470 B. 4070 C. 40 070 D. 47 000

Bài 3: Viết tên mỗi hình vào chỗ chấm

a)



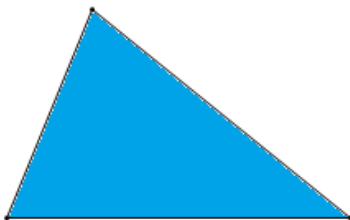
.....

b)



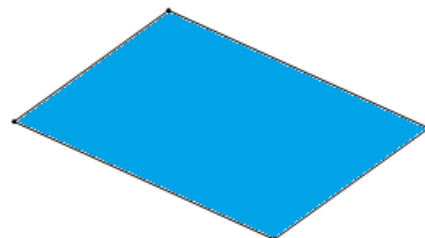
.....

c)



.....

d)



.....

Bài 4: Đánh dấu (x) vào ô trống đặt dưới hình có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau:

a)



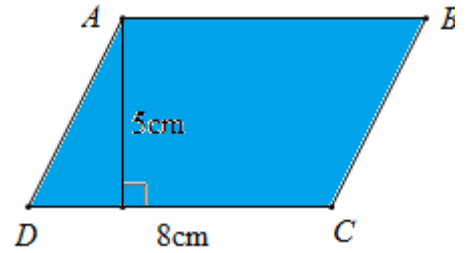
b)



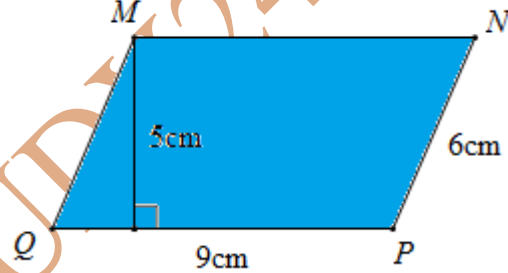
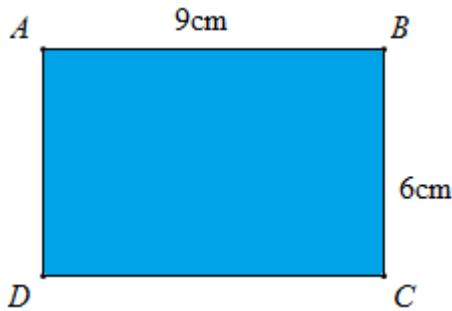
Bài 5: Tính diện tích hình bình hành bên:

Bài giải

.....



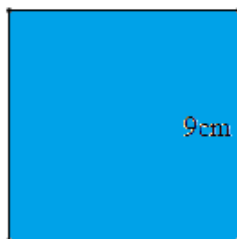
Bài 6: Đúng ghi Đ, sai ghi S:



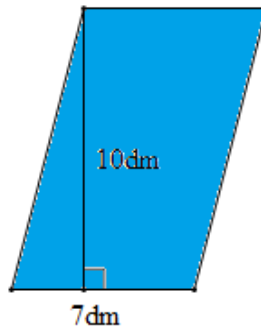
- a) Chu vi hình chữ nhật ABCD bằng chu vi hình bình hành MNPQ.
- b) Chu vi hình chữ nhật ABCD lớn hơn chu vi hình bình hành MNPQ.
- c) Diện tích hình chữ nhật ABCD bằng diện tích hình bình hành MNPQ.
- d) Diện tích hình chữ nhật ABCD lớn hơn diện tích hình bình hành MNPQ.

Bài 7: Khoanh vào chữ đặt trước hình có diện tích lớn nhất:

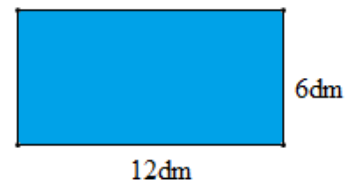
A.



B.



C.



Bài 8: Một khu rừng hình bình hành có độ dài đáy là 4km. Chiều cao bằng $\frac{1}{8}$ độ dài đáy. Hỏi khu rừng đó có diện tích là bao nhiêu ki-lô-mét vuông?